

Số: **49** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 02 năm 2017

**BÁO CÁO**

**Chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và  
tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 năm 2017**

|                                      |                        |
|--------------------------------------|------------------------|
| TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI |                        |
| CV<br>ĐẾN                            | Số: <b>1705</b>        |
|                                      | Ngày: <b>01/3/2017</b> |
|                                      | Chuyên: .....          |

**I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH**

**1. Các hoạt động nổi bật của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh**

Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình công tác; xử lý, giải quyết công việc thường xuyên và kịp thời chỉ đạo các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh, đi cơ sở và kiểm tra thực tế, tham dự các cuộc họp, hội nghị; trong đó, có các nội dung nổi bật sau:

a) Dự: Họp về công tác bảo hộ công dân tại Bộ Ngoại giao; buổi tiếp đoàn cán bộ lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hà Nội; ký kết hợp tác, phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2017-2020 giữa tỉnh Quảng Ngãi và Quảng Nam; lễ giao nhận quân năm 2017; lễ trao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất.

b) Chủ trì: Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2017; cho ý kiến về: Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025; Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 và giai đoạn 2016-2020; bản thống nhất phương án tổ chức đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế; cho ý kiến và chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án định canh, định cư tập trung trên địa bàn tỉnh; góp ý cơ chế, chính sách khuyến khích các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo ngành, nghề theo nhu cầu của người sử dụng lao động; chỉ đạo diễn tập chính thức Phương án chữa cháy tại Kho LDG Dung Quất.

c) Làm việc với: Ban Quản lý KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi và đại diện lãnh đạo Tập đoàn Hòa Phát để bàn Kế hoạch triển khai dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất; lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để giải quyết những vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; Đoàn khảo sát thu thập thông tin của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III.

**2. Các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành**

- Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 06/02/2017 ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 ban hành Quy định về cơ chế lồng ghép và quản lý các nguồn vốn đầu tư thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, phân đầu giảm nghèo bền vững trên địa bàn 6 huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020.

## **II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH THÁNG 02/2017**

### **1. Lĩnh vực kinh tế**

#### **a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng**

- Sản xuất công nghiệp: Giá trị sản xuất (GTSX) tháng 02/2017 ước đạt 8.706,1 tỷ đồng<sup>1</sup>, giảm 10,6%<sup>2</sup> so với tháng trước. Tính chung 02 tháng đầu năm, GTSX công nghiệp đạt 18.446,3 tỷ đồng, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 15.447,3 tỷ đồng, tăng 1,6%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 2.486,6 tỷ đồng, tăng 20,2% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 512,4 tỷ đồng, tăng 1,4%.

Một số sản phẩm công nghiệp tăng khá so với cùng kỳ 2016 như: Bia, nước ngọt, rượu trắng các loại, sữa các loại, dăm gỗ, sản phẩm lọc hóa dầu... Tuy nhiên, có một số sản phẩm giảm: Đường RS giảm 36,2%; bánh kẹo các loại giảm 2,9%; nước khoáng và nước tinh khiết giảm 0,6%; đá khai thác giảm 1,5%.

Đã cấp phép đầu tư đối với dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát tại KKT Dung Quất; đồng thời, thành lập Tổ công tác liên ngành tập trung hỗ trợ Tập đoàn Hòa Phát sớm triển khai dự án trong quý II/2017. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai dự án mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất được đẩy nhanh thực hiện.

- Đầu tư và xây dựng: Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Nhà nước năm 2017 do địa phương quản lý, UBND tỉnh đã giao kế hoạch vào giữa tháng 12/2016 với tổng vốn là 2.818,463 tỷ đồng. Trong đó, vốn cân đối ngân sách địa phương là 2.395,33 tỷ đồng<sup>3</sup>; vốn Chương trình mục tiêu ngân sách Trung ương là 334,54 tỷ đồng; vốn ODA là 88,593 tỷ đồng. Các đơn vị đã hoàn thành việc phân khai kế hoạch chi tiết cho các chủ đầu tư để triển khai thực hiện. Riêng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia đã và đang phân khai cho các đơn vị. Đến cuối tháng 02/2017, giải ngân ước đạt 79,21 tỷ đồng, đạt 2,81% kế hoạch, chủ yếu giải ngân từ nguồn ngân sách địa phương.

#### **b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

##### **- Nông nghiệp:**

*Về trồng trọt:* Do bị ảnh hưởng bởi thời tiết bất thường (mưa rét kéo dài) nên tiến độ gieo trồng các loại cây vụ Đông - Xuân chậm hơn cùng kỳ năm trước. Đến giữa tháng 02/2017, diện tích lúa Đông - Xuân gieo sạ ước đạt

<sup>1</sup> Theo giá CE 2010.

<sup>2</sup> Sản xuất công nghiệp trong tháng giảm nguyên nhân giảm chủ yếu là do một số sản phẩm sau Tết nhu cầu mua sắm giảm mạnh, ngoài ra trong tháng có thời gian nghỉ Tết Nguyên đán.

<sup>3</sup> Bao gồm 353 tỷ đồng vốn phân cấp cho các huyện.

38.842,6 ha, giảm 0,6% (247,6 ha)<sup>4</sup> so với cùng thời điểm năm 2016. Hiện tại, lúa chính vụ đang trong giai đoạn đẻ nhánh.

Diện tích ngô gieo trồng đạt 4.066,9 ha, giảm 12,3% (568,5 ha) so với cùng thời điểm năm 2016; khoai lang đạt 220,6 ha, giảm 6,2% (12,9 ha); lạc đạt 2.849,7 ha, giảm 38,6% (1.142,7 ha); đậu tương đạt 18,2 ha, giảm 33,1% (9 ha); rau đạt 5.589,9 ha, giảm 9% (556,1 ha); đậu các loại đạt 1.426,3 ha, giảm 16,4% (280,4 ha).

Ảnh hưởng của không khí lạnh, kết hợp mưa từ cuối tháng 01 đến đầu tháng 02/2017 đã gây ngập 1.331 ha lúa<sup>5</sup>, 185 ha hoa màu các loại. Các đối tượng sâu bệnh đang gây hại trên cánh đồng như: bọ trĩ, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn lá, chuột, ốc bươu vàng... nhưng mức độ ảnh hưởng không đáng kể.

*Về chăn nuôi:* Số lượng gia súc, gia cầm đạt thấp nhưng vẫn cao hơn cùng thời điểm năm 2016 do chăn nuôi có xu hướng phát triển, tổng đàn tăng (trừ lợn)<sup>6</sup>. Đầu tháng, dịch cúm gia cầm xảy ra tại 01 hộ chăn nuôi ở thôn Mỹ Trang, xã Phò Cường, huyện Đức Phổ với tổng số vịt mắc bệnh cúm A/H5N6 là 1.660 con<sup>7</sup>. Nhìn chung, từ cuối năm 2016 đến nay, ngoài các loại dịch bệnh thông thường phát sinh cục bộ, mức độ thiệt hại không đáng kể, các dịch bệnh nghiêm trọng ít nên chăn nuôi vẫn giữ được sự ổn định.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 1.223 ha, tăng 95,7% so với cùng kỳ 2016; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 43.390 m<sup>3</sup>, giảm 28,1% (16.395 m<sup>3</sup>) so với tháng 02 năm 2016. Ước tính 02 tháng đầu năm, trồng được 3.237 ha rừng, tăng 44,5% so với cùng kỳ năm 2016; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 90.606 m<sup>3</sup>, giảm 21,7% (25.092 m<sup>3</sup>).

Qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quét, phát hiện 14 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, tính chung 02 tháng đầu năm, phát hiện 23 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, trong đó có 03 vụ phá rừng làm nương rẫy với diện tích rừng bị phá là 4,52 ha, còn lại là vận chuyển trái phép lâm sản và các vi phạm khác.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản ước đạt 9.401 tấn, tăng 17,4% (1.393 tấn) so với tháng 01/2017 và tăng 52,4% (3.232 tấn) so với cùng kỳ năm 2016. Khai thác ước đạt 9.081 tấn<sup>8</sup>, tăng 54,2% (3.193 tấn) so với cùng kỳ năm 2016. Lũy kế hai tháng đầu năm ước đạt 16.986 tấn<sup>9</sup>, tăng 9,9% (1.532 tấn).

<sup>4</sup> Diện tích lúa giảm, một phần do một số chân đất ngập nước không gieo sạ được, một phần do thu hồi đất phục vụ cho việc quy hoạch xây dựng đường giao thông, công trình công cộng,...

<sup>5</sup> Trong đó diện tích khả năng bị mất trắng 152 ha, tập trung chủ yếu tại các huyện Mộ Đức (50 ha), Tư Nghĩa (40 ha), Nghĩa Hành (45 ha) và Bình Sơn (17 ha).

<sup>6</sup> Ước tính tại thời điểm cuối tháng, đàn trâu toàn tỉnh đạt 66.795 con, giảm 0,3% so với cuối tháng 01/2017 nhưng tăng 2,9% so với cùng thời điểm năm 2016. Đàn bò đạt 278.010 con, giảm không đáng kể so với cuối tháng 01/2017 nhưng tăng 0,4% so với thời điểm cuối tháng 02 năm 2016. Đàn lợn đạt 429.050 con, giảm 1,6% so với cuối tháng 01/2017 và giảm 0,2% so với cùng thời điểm năm 2016. Đàn gia cầm đạt 4.530,5 ngàn con, tăng không đáng kể so với cuối tháng 01/2017 nhưng tăng 5,6% so với cùng thời điểm năm 2016.

<sup>7</sup> Chết 1.278 con, tiêu hủy bắt buộc 382 con.

<sup>8</sup> Trong đó, khai thác trên biển 9.025 tấn, khai thác nội địa 56 tấn.

<sup>9</sup> Trong đó, trong đó, khai thác trên biển 16.875 tấn, khai thác nội địa 111 tấn.

c) Thương mại và dịch vụ

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng* ước đạt 3.699,1 tỷ đồng<sup>12</sup>, giảm 3,48% so với tháng trước. Trong đó: thành phần kinh tế nhà nước đạt 210,7 tỷ đồng, giảm 7,44%; kinh tế cá thể đạt 2.685,9 tỷ đồng, giảm 3,25%; kinh tế tư nhân đạt 799,5 tỷ đồng, giảm 3,17%. So với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 02/2017 tăng 9,96%.

Tính chung 02 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 7.531,4 tỷ đồng<sup>13</sup>, tăng 12,73% so với cùng kỳ năm 2016. Trong đó: thành phần kinh tế nhà nước đạt 438,4 tỷ đồng, tăng 18,98%; kinh tế cá thể đạt gần 5.462 tỷ đồng, tăng 12,22%; kinh tế tư nhân đạt 1.625,1 tỷ đồng, tăng 12,78%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3,8 tỷ đồng, giảm 0,54%.

*Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)* tháng 02/2017 giảm 0,5% so với tháng trước, tăng 7,51% so với cùng kỳ năm 2016 và tăng 0,16% so với tháng 12/2016.

*Kim ngạch xuất khẩu* ước đạt 30,75 triệu USD, giảm 4,68% so với tháng trước, đạt 18,27% kế hoạch năm. Trong đó, kinh tế có vốn trong nước đạt 22,64 triệu USD, tăng 3,1%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 8,11 triệu USD, giảm 73,25% so với tháng trước. Nếu so với cùng kỳ năm trước thì kim ngạch xuất khẩu trong tháng tăng 24%; trong đó kinh tế có vốn trong nước tăng 21,9%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 169,1%.

*Kim ngạch nhập khẩu* trong tháng ước đạt 14,76 triệu USD, tăng 11,5% so với tháng trước và tăng 37% so với cùng kỳ năm trước.

*Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt)*: Doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải ước đạt 220,9 tỷ đồng, giảm 3,37% so với tháng trước, nếu so với cùng kỳ năm trước thì tăng 12,29%. Hai tháng đầu năm ước đạt 449,5 tỷ đồng, tăng 12,49% so với cùng kỳ năm 2016, bao gồm: Vận tải hành khách đạt 146,3 tỷ đồng, tăng 17,01%; vận tải hàng hóa đạt 213 tỷ đồng, tăng 8,13%; hoạt động kho bãi và hỗ trợ vận tải đạt 90,2 tỷ đồng, tăng 16,28%.

Vận chuyển hành khách trong tháng ước đạt 486,33 ngàn lượt khách<sup>14</sup>, tăng tương ứng vận chuyển 0,37% và luân chuyển 0,28% so với tháng trước. Nếu so với cùng kỳ năm trước thì tăng tương ứng vận chuyển 14,29% và luân chuyển 12,94%. Tính chung 02 tháng đầu năm, đạt 970,87 ngàn lượt khách<sup>15</sup>,

<sup>12</sup> Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xét theo ngành hoạt động thì hoạt động thương nghiệp đạt 2.744,7 tỷ đồng, giảm 4,93%; hoạt động lưu trú đạt 23 tỷ đồng, tăng 2,78%; hoạt động ăn uống đạt 685,7 tỷ đồng, tăng 0,8%; hoạt động du lịch lữ hành đạt 0,63 tỷ đồng, tăng 4,2%; hoạt động dịch vụ đạt 245 tỷ đồng, tăng 1,21%.

<sup>13</sup> Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xét theo ngành hoạt động thì hoạt động thương nghiệp đạt 5.631,7 tỷ đồng, tăng 12,74%; hoạt động lưu trú đạt 45,4 tỷ đồng, tăng 24,85%; hoạt động ăn uống đạt 1.365,9 tỷ đồng, tăng 13,84%; hoạt động du lịch lữ hành đạt 1,2 tỷ đồng, tăng 12,13%; hoạt động dịch vụ đạt 487,2 tỷ đồng, tăng 8,64%.

<sup>14</sup> Vận tải đường bộ đạt 466,51 ngàn lượt khách, tăng 0,36% và 111.976,5 ngàn lượt khách-km, tăng 0,28%; đường biển 19,82 ngàn lượt khách, tăng 0,56% và 600,8 ngàn lượt khách-km, tăng 0,55%.

<sup>15</sup> Vận tải đường bộ đạt 931,34 ngàn lượt khách, tăng 14,18% và 223.644,5 ngàn lượt khách-km, tăng 13,23%; đường biển 39,53 ngàn lượt khách, tăng 14,28% và 1.198,5 ngàn lượt khách-km, tăng 13,84%.

tăng tương ứng 14,18% và 13,23% so với cùng kỳ năm 2016.

Vận tải hàng hóa trong tháng ước đạt 741,07 ngàn tấn<sup>16</sup>, vận chuyển giảm 5,74% và luân chuyển giảm 5,64% so với tháng trước. Nếu so với cùng kỳ năm trước thì tăng tương ứng vận chuyển 11,19% và luân chuyển 6,82%. Tính chung 02 tháng đầu năm ước đạt 1.527,23 ngàn tấn<sup>17</sup>, tăng tương ứng 7,4% và 5,46% so với cùng kỳ năm 2016.

#### d) Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn trong tháng ước đạt 1.155 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa ước đạt 1.012 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu 143 tỷ đồng. Tính chung trong 02 tháng đầu năm, tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 2.853 tỷ đồng, đạt 23,5% dự toán năm; trong đó, thu nội địa đạt 2.677 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu 171 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 740 tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển 100 tỷ đồng, chi thường xuyên 623 tỷ đồng. Tính chung 02 tháng đầu năm, tổng chi ngân sách địa phương khoảng 1.393 tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển 165 tỷ đồng, chi thường xuyên 1.211 tỷ đồng.

#### e) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

*Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI):* Trong tháng không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh hiện có 41 dự án<sup>18</sup> FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.108,41 triệu USD. Trong đó, đã có 21 dự án hoàn thành và đi vào sản xuất kinh doanh.

*Tình hình đầu tư trong nước:* Có 04 dự án được cấp chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 60.042,8 tỷ đồng<sup>19</sup>, trong đó, riêng dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất với vốn đăng ký 60.000 tỷ đồng; điều chỉnh 02 dự án<sup>20</sup>. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 337 dự án còn hiệu lực<sup>21</sup>, với tổng vốn đăng ký khoảng 214.577 tỷ đồng, trong đó, đã có 212 dự án đi vào hoạt động.

*Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:* Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng tính đến ngày 20/02/2017 là 46 doanh nghiệp<sup>22</sup>; có 06

<sup>16</sup> Vận tải đường bộ đạt 732,75 ngàn tấn, giảm 5,72% và 118.664,11 ngàn tấn-km, giảm 5,64%; đường biển đạt 8,32 ngàn tấn, giảm 6,73% và 250,8 ngàn tấn-km, giảm 6,86%. Nếu so với cùng kỳ năm trước thì tăng tương ứng vận chuyển 11,19% và luân chuyển 6,82%.

<sup>17</sup> Vận tải đường bộ đạt 1.509,99 ngàn tấn, tăng 7,38% và 244.421,8 ngàn tấn-km, tăng 5,45%; đường biển đạt 17,24 ngàn tấn, tăng 9,25% và 520,08 ngàn tấn-km, tăng 9,65%.

<sup>18</sup> Trong KKT Dung Quất: 30 dự án, tổng vốn đăng ký 959,936 triệu USD; trong các KCN tỉnh: 7 dự án, tổng vốn đăng ký 66,08 triệu USD; ngoài các Khu: 04 dự án, tổng vốn đăng ký 82,393 triệu USD.

<sup>19</sup> Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất của Công ty CP tập đoàn Hòa Phát với tổng vốn đầu tư 60.000 tỷ đồng; Nhà máy sản xuất ván ghép thanh của Công ty TNHH lâm nghiệp Từ Thành với tổng vốn đầu tư 11 tỷ đồng; Trang trại chăn nuôi gia súc chất lượng cao của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Sông Trà Quảng Ngãi với tổng vốn đầu tư 30 tỷ đồng; Trang trại chăn nuôi bò cái giống theo quy chuẩn quốc gia và bò thịt chất lượng cao của Công ty TNHH chăn nuôi Thuận Đức với tổng vốn đầu tư 1,8 tỷ đồng.

<sup>20</sup> Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng (giai đoạn 1); Trung tâm điều hành xe buýt Mai Linh Dung Quất.

<sup>21</sup> Trong KKT Dung Quất: 106 dự án với tổng vốn đăng ký 177.514 tỷ đồng; các KCN: 92 dự án với tổng vốn đăng ký 5.440,1 tỷ đồng và ngoài các Khu: 139 dự án với tổng vốn đăng ký là 31.573 tỷ đồng.

<sup>22</sup> Trong đó, có 03 doanh nghiệp tư nhân, 12 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 24 công ty TNHH MTV, 07 công ty cổ phần và 04 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động; 06 doanh nghiệp giải thể tự nguyện. Lũy kế 02 tháng có 92 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 10.345 tỷ đồng<sup>23</sup>; 46 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giảm 22%; 20 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, tăng 53,5% so với cùng kỳ 2016.

g) Tài nguyên và môi trường

Hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh. Trong tháng, ngành chức năng đã tiếp nhận, giải quyết 2.002/2.115 hồ sơ<sup>25</sup> liên quan lĩnh vực đất đai.

Các lĩnh vực đo đạc bản đồ, giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ tái định cư và hoạt động tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường được quản lý chặt chẽ.

h) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tích cực chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Xét công nhận 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 25/7/2016 Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn cấp xã và khen thưởng công trình phúc lợi cho huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

## 2. Lĩnh vực xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Triển khai công tác kiểm tra, thanh tra chuyên đề giáo dục mầm non; công tác tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục, dạy thêm, học thêm và sử dụng thiết bị dạy học tại cơ sở. Tổ chức 03 đoàn công tác kiểm tra tình hình dạy và học sau Tết Nguyên đán Đinh Dậu tại một số huyện miền núi. Tổ chức sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2016-2017. Tổ chức thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian Tết nguyên đán Đinh Dậu và mùa Lễ hội Xuân 2017; tổ chức 164 đoàn kiểm tra hơn 1.473 cơ sở, phát hiện 231 trường hợp vi phạm, xử lý phạt tiền 16,9 triệu đồng.

Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em; tiêm chủng mở rộng được chú trọng triển khai. Có 89 ca mắc sốt xuất huyết, không có trường hợp tử vong.

c) Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Giải quyết 102 trường hợp được hưởng trợ cấp ưu đãi người có công. Tổ chức 09 phiên giao dịch việc làm với 21.000 lao động tham gia tìm việc và giải quyết

<sup>23</sup> Riêng công ty Hòa Phát là 10.000 tỷ đồng.

<sup>25</sup> Đang giải quyết 113 hồ sơ.

việc làm cho 739 lao động; tạo nguồn xuất khẩu lao động cho 81 người.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*Các hoạt động văn hóa, văn nghệ* mừng Đảng, mừng Xuân Đinh Dậu được tổ chức rộng khắp tại các địa phương, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nội dung bổ ích, lành mạnh. Các lễ hội truyền thống như: Ra quân đánh bắt thủy sản đầu năm, đua thuyền, hô bài Chòi, hát múa Bả Trạo... được duy trì tổ chức, tạo không khí sinh hoạt hấp dẫn, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham dự.

*Các hoạt động thể dục, thể thao:* Bên cạnh các giải thể thao truyền thống được tổ chức như: đua thuyền, cờ tướng, các địa phương còn tổ chức nhiều hoạt động thể thao khác như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, trong đó tiêu biểu như: Giải bóng chuyền truyền thống huyện Nghĩa Hành 2017; giải bóng chuyền huyện Ba Tơ mừng xuân Đinh Dậu; giải bóng đá U14 thành phố Quảng Ngãi.

*Về du lịch:* Tổng lượt khách đến Quảng Ngãi ước đạt 49.000 lượt người, tăng 40% so với tháng trước và tăng 2% so với cùng kỳ năm 2016<sup>27</sup>. Tổng doanh thu ước đạt 24 tỷ đồng, tăng 41% so tháng trước và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Xây dựng clip quảng bá du lịch của tỉnh; xây dựng Cẩm nang du lịch Quảng Ngãi và chỉnh sửa giao diện, nâng cấp website du lịch Quảng Ngãi.

e) Thông tin, truyền thông và Phát thanh, truyền hình

Các chương trình phát thanh, truyền hình được tập trung xây dựng, kịp thời phản ánh được không khí đón Xuân, vui Tết của nhân dân. Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015-2020, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

Rà soát, tổng hợp, đánh giá mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Xây dựng kế hoạch thực hiện đề án Thông tin đối ngoại tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020 trong năm 2017.

g) Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục theo dõi, quản lý thực hiện 23 nhiệm vụ khoa học và công nghệ và 02 nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng của Trung tâm thông tin và ứng dụng khoa học - công nghệ. Nghiệm thu dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2011-2015 đối với dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ phát triển cây ăn quả hàng hóa tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi”. Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt, chăn nuôi và công nghệ sinh học và các dự án ứng dụng khoa học<sup>28</sup> cơ bản đảm bảo tiến độ, khối lượng và chất lượng.

### **3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng, an ninh**

<sup>27</sup> Có 2.500 lượt khách quốc tế, tăng 25% so với tháng trước và tăng 2% so với cùng kỳ năm 2016.

<sup>28</sup> Chuyển giao công nghệ chăn nuôi heo trên nền chuồng bằng đệm lót sinh học; ứng dụng đồng bộ các thiết bị cơ khí trong sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu; ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình thực nghiệm sản xuất rau an toàn theo phương pháp thủy canh.

a) Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổ chức 06 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và chuyên ngành tại 19 đơn vị; ban hành 25 kết luận thanh tra; phát hiện sai phạm tại 23/26 cơ quan, đơn vị với tổng số tiền 693,6 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 660,9 triệu đồng và áp dụng nhiều biện pháp chấn chỉnh, khắc phục khác. Kịp thời phối hợp, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với 195/1.579 trường hợp có dấu hiệu trùng lặp.

Các cơ quan hành chính và lãnh đạo tỉnh đã tiếp 19 lượt/19 người của 18 vụ việc, không có đoàn đông người. Tiếp nhận và xử lý 70 đơn thư của 69 vụ việc.

b) Công tác tư pháp

Thực hiện tốt công tác thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngành Tư pháp đã thẩm định 10 lượt văn bản quy phạm; tự kiểm tra 05 văn bản quy phạm của UBND tỉnh và một số văn bản cá biệt có chứa quy phạm của Chủ tịch UBND. Ban hành Chỉ thị về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong cải cách thủ tục hành chính.

c) Công tác Nội vụ

Ban hành Đề án cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; đề án vị trí việc làm của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh. Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ được thực hiện theo đúng quy định; tuyển dụng, chuyển chuyên, hợp đồng đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng nhu cầu công việc các đơn vị.

d) Công tác Ngoại vụ

Thực hiện tốt công tác đối ngoại, tiếp và làm việc với Đoàn Tổng Lãnh sự quán Lào tại Đà Nẵng đến thăm và chúc Tết Nguyên đán 2017. Tiếp nhận các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau với tổng giá trị hơn 5,9 tỷ đồng và nhiều hoạt động hỗ trợ khác.

Trong tháng, có 01 tàu cùng 13 ngư dân bị New Caledonia bắt giữ, trong đó có 05 ngư dân của tỉnh. Tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, xác minh thông tin và đề nghị Cục Lãnh sự và Đại sứ quán ta ở nước ngoài có biện pháp can thiệp, phối hợp đưa 10 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ về nước an toàn. Hiện nay còn 82 ngư dân bị giam, giữ ở nước ngoài.

Tổ chức buổi gặp mặt bà con kiều bào đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài về thăm quê hương nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017.

e) Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, ổn định. Trong tháng xảy ra 50 vụ xâm phạm trật tự xã hội làm chết 01 người, bị thương 24 người; đã điều tra, khám phá 43/50 vụ, bắt và xử lý 107 đối tượng; xảy ra 04 vụ cháy, thiệt hại khoảng 1,5 tỷ đồng. Tính từ ngày 15/01/2017 đến ngày 14/02/2017 toàn tỉnh xảy ra 16 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 17 người và bị thương 14 người, tăng 05 vụ, 04 người chết và 11 người bị thương so với tháng trước.

Công tác tuyên quân được triển khai thực hiện tốt, hoàn thành 100% chỉ



tiêu giao quân năm 2017.

*Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 02/2017 đạt nhiều kết quả khả quan như: Sản lượng thủy sản, giá trị sản xuất công nghiệp và doanh thu vận tải tăng cao so với cùng kỳ. Tình hình thu hút đầu tư có bước khởi sắc; đặc biệt là cấp phép đầu tư dự án Nhà máy thép Hòa Phát Dung Quất; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất được đẩy nhanh thực hiện.*

*Tỉnh đã tập trung chỉ đạo và triển khai tốt các hoạt động phục vụ nhân dân đón Tết cổ truyền trong không khí vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn; giá cả thị trường được bình ổn; hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều khởi sắc; nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức rộng khắp trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần cho nhân dân; công tác chăm lo cho đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa và đối tượng gặp khó khăn được các ngành, các cấp chú trọng triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả và ý nghĩa thiết thực; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân trong dịp Tết được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, an toàn giao thông được thực hiện tốt hơn so với cùng kỳ năm trước.*

*Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế - xã hội của tỉnh còn đối mặt với những khó khăn, thách thức: thời tiết diễn biến phức tạp, thất thường; kim ngạch xuất khẩu giảm; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm... Tình hình tai nạn giao thông sau Tết Nguyên đán có chiều hướng gia tăng.*

### **III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 3 NĂM 2017**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 3 năm 2017, các ngành, các cấp tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 về Chương trình công tác năm 2017 của UBND tỉnh, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khẩn trương chuẩn bị các nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong Chương trình công tác quý I và trình HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp lần thứ 5 các đề án, chính sách đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng.

2. Tập trung chỉ đạo sản xuất lúa vụ Đông Xuân; nạo vét kênh mương, đảm bảo nước tưới; phòng trừ sâu bệnh đối với cây trồng, vật nuôi. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017; hoàn thành việc giao kế hoạch vốn đối với các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA (các chương trình mới được bổ sung); đẩy nhanh tiến độ

thực hiện các dự án chuyển tiếp. Hoàn thành thủ tục khởi công các dự án. Sớm hoàn chỉnh thủ tục đầu tư dự án cầu Cửa Đại để Trung ương giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ.

4. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn như: đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (đoạn Dung Quất - Mỹ Khê); giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất; cầu Thạch Bích; dự án Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP và các dự án công nghiệp trọng điểm khác.

5. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi nhất cho phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp. Tích cực, chủ động hỗ trợ các nhà đầu tư chiến lược đang và chuẩn bị triển khai dự án trên địa bàn tỉnh như: Tập đoàn dầu khí Việt Nam, VSIP, Hòa Phát,...

6. Thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách nhà nước. Triển khai việc bán đấu giá nhà công sản theo kế hoạch.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm lo sức khỏe nhân dân. Chuẩn bị các hoạt động nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2017).

8. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính. Thực hiện Đề án sắp xếp đổi mới hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch thi tuyển công chức cho các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tháng 02 và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 3 năm 2017 của tỉnh Quảng Ngãi./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: C, PCVP, các P. N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THptth29.

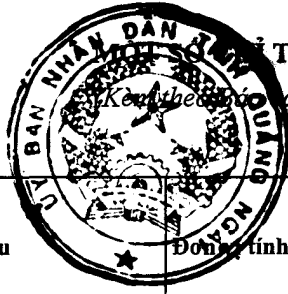
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHẠM TRƯỜNG THỌ**



**Phạm Trường Thọ**



**TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 02 NĂM 2017**

Kế hoạch số 49 /BC-UBND, ngày 28 tháng 02 năm 2017  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

| Chi tiêu                                       | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2017 | Ước TH tháng 02/2017 | Cộng dồn đến tháng báo cáo | % TH so với tháng trước | % TH so với cùng kỳ 2016 | % TH lũy kế so với cùng kỳ 2016 | % TH lũy kế 02 tháng so với KH năm 2017 |
|--|-------------|-------------------|----------------------|----------------------------|-------------------------|--------------------------|---------------------------------|---|
| <b>1. Nông nghiệp</b>                          |             |                   |                      |                            |                         |                          |                                 |   |
| - Tổng diện tích lúa Đông Xuân                 | Ha          |                   | 38.842,6             |                            |                         | 99,4                     |                                 |   |
| <b>2. Ngư nghiệp</b>                           |             |                   |                      |                            |                         |                          |                                 |   |
| - Sản lượng thủy sản đánh bắt                  | Tấn         | 184.387           | 9.081                | 16.986                     |                         | 154,2                    | 109,9                           | 9,21                                    |
| <b>3. Công nghiệp</b>                          |             |                   |                      |                            |                         |                          |                                 |   |
| * Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) | Tỷ đồng     | 108.597           | 8.706                | 18.446,29                  | 89,4                    | 101,70                   | 103,80                          | 16,99                                   |
| <i>* Một số sản phẩm chủ yếu:</i>              |             |                   |                      |                            |                         |                          |                                 |   |
| - Thủy sản chế biến                            | Tấn         | 10.500            | 765                  | 1.637,0                    | 87,7                    | 102,70                   | 101,60                          | 15,59                                   |
| - Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)                 | Tấn         | 17.000            | 3.200                | 4.677,0                    | 216,7                   | 103,80                   | 63,80                           | 27,51                                   |
| - Bia  | 1.000 lít   | 177.000           | 15.750               | 31.927                     | 97,4                    | 120,70                   | 108,10                          | 18,04                                   |
| - Quần áo may sẵn                              | 1.000 sp    | 14.500            | 805                  | 2.013                      | 66,6                    | 103,50                   | 102,50                          | 13,88                                   |
| - Bánh kẹo các loại                            | Tấn         | 14.600            | 765                  | 2.417                      | 46,3                    | 81,00                    | 97,10                           | 16,55                                   |
| - Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)             | lít         | 110.000           | 10.000               | 14.701                     | 212,7                   | 146,70                   | 112,80                          | 13,36                                   |
| - Nước khoáng & nước tinh khiết                | 1.000 lít   | 75.000            | 5.200                | 11.025                     | 89,3                    | 91,30                    | 99,40                           | 14,70                                   |
| - Đá xây dựng các loại                         | 1.000 m3    | 1.550             | 72,52                | 147,93                     | 96,1                    | 97,50                    | 98,50                           | 9,54                                    |
| - Lọc hóa dầu                                  | 1000 tấn    | 5.900             | 533,480              | 1.136,790                  | 88,4                    | 99,00                    | 102,40                          | 19,27                                   |
| - Phân bón hóa học                             | Tấn         | 38.500            | 3.686                | 6.742                      | 120,6                   | 147,20                   | 100,90                          | 17,51                                   |
| - Gạch xây các loại                            | 1.000 viên  | 450.000           | 25.650               | 53.105                     | 93,4                    | 104,30                   | 103,20                          | 11,80                                   |
| - Tinh bột mì (Trên địa bàn tỉnh)              | Tấn         | 72.000            | 8.000                | 14.918                     | 115,6                   | 143,20                   | 103,30                          | 20,72                                   |
| - Dăm bột giấy                                 | Tấn         | 620.000           | 43.250               | 88.920                     | 94,7                    | 140,10                   | 134,90                          | 14,34                                   |
| <b>4. Thương mại</b>                           |             |                   |                      |                            |                         |                          |                                 |   |
| - Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ          | Tỷ đồng     | 45.903            | 3.699,05             | 7.531,39                   | 96,52                   | 109,96                   | 112,73                          | 16,41                                   |
| - Kim ngạch xuất khẩu                          | Triệu USD   | 345               | 30,75                | 63,02                      | 95,30                   | 120,90                   | 123,86                          | 18,27                                   |
| <i>* Mặt hàng XK chủ yếu</i>                   |             |                   |                      |                            |                         |                          |                                 |   |
| + Thủy sản                                     | "           | 13                | 1,50                 | 2,82                       | 114,03                  | 201,07                   | 162,80                          | 21,72                                   |
| + Tinh bột mì                                  | "           | 75                | 7,20                 | 11,50                      | 167,56                  | 219,98                   | 120,94                          | 15,33                                   |
| + Đồ gỗ  | "           | 4                 | 0,27                 | 0,85                       | 45,61                   | 146,41                   | 207,35                          | 21,15                                   |
| + Dăm gỗ nguyên liệu giấy                      | "           | 110               | 8,31                 | 17,07                      | 94,91                   | 91,55                    | 96,93                           | 15,51                                   |
| + May mặc                                      | "           | 25                | 1,29                 | 3,46                       | 59,32                   | 68,82                    | 85,00                           | 13,85                                   |
| + Thực phẩm chế biến khác                      | "           | 4                 | 0,15                 | 0,38                       | 64,10                   | 333,33                   | 201,05                          | 9,60                                    |
| + Sản phẩm cơ khí                              | "           | 40                | 3,31                 | 7,92                       | 71,59                   | 51,31                    | 93,84                           | 19,81                                   |
| + Dầu FO                                       | "           | 25                | 5,0                  | 10,67                      | 88,25                   | 293,43                   | 296,03                          | 42,66                                   |
| + Sợi, sợi dệt các loại                        | "           | 35                | 3,01                 | 5,88                       | 104,99                  | 209,76                   | 181,67                          | 16,79                                   |
| + Điện tử các loại và linh kiện                | "           | 12                | 0,13                 | 0,70                       | 23,58                   | 20,21                    | 56,81                           | 5,81                                    |

| Chỉ tiêu   | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2017 | Ước TH tháng 02/2017 | Cộng dồn đến tháng báo cáo | TH so với tháng trước | % TH so với cùng kỳ 2016 | % TH lũy kế so với cùng kỳ 2016 | % TH lũy kế 02 tháng so với KH năm 2017 |
|--|-------------|-------------------|----------------------|----------------------------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------|---|
| - Kim ngạch nhập khẩu                              | Triệu USD   | 290               | 14,76                | 28,00                      | 111,54                | 174,79                   | 137,30                          | 9,65                                    |
| <i>* Mặt hàng NK chủ yếu</i>                       | "           |                   |                      |                            |                       |                          |                                 |   |
| + Máy móc, phụ tùng thay thế                       | "           | 45                | 1,506                | 9,299                      | 19,33                 | 36                       | 148                             | 20,66                                   |
| + Sắt thép   | "           | 30                | 0,25                 | 0,41                       | 162,58                | 16,86                    | 10,85                           | 1,36                                    |
| + Dầu thô  | "           | 122               | 8,40                 | 8,40                       |                       |                          |                                 | 6,88                                    |
| + Nguyên, phụ liệu hàng may mặc                    | "           | 26                | 1,25                 | 2,50                       | 100,16                | 66,70                    | 57,20                           | 9,61                                    |
| <b>5. Thu - Chi ngân sách</b>                      |             |                   |                      |                            |                       |                          |                                 |   |
| - Tổng thu ngân sách nhà nước (*)                  | Tỷ đồng     | 12.145            | 1.155,0              | 2.852,7                    |                       |                          |                                 | 23,49                                   |
| - Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn | Tỷ đồng     | 12.095            | 1.155,0              | 2.847,2                    |                       |                          |                                 | 23,54                                   |
| <i>Trong đó: - Thu nội địa</i>                     | "           | 11.475            | 1.011,6              | 2.676,7                    |                       |                          |                                 | 23,33                                   |
| + <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>                 | "           | 6.595             | 652,0                | 1.807,6                    |                       |                          |                                 | 27,41                                   |
| - Thu hoạt động XNK                                | "           | 620               | 143,5                | 170,5                      |                       |                          |                                 | 27,51                                   |
| - Tổng chi ngân sách địa phương                    | "           | 11.569,4          | 739,59               | 1.392,58                   |                       |                          |                                 | 12,04                                   |

(\*) Dự toán Tổng thu NSNN 2017 chưa bao gồm khoản thu vay vốn: 651,3 tỷ đồng.